**BÀI 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG VỀ PHÂN SỐ (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng đọc, viết phân số; vận dụng tính chất cơ bản của phân số; so sánh, sắp xếp các phân số.

- Quy đồng được hai phân số trong trường hợp có hai mẫu số khác nhau.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu các kĩ năng làm toán để hoàn thành nhiệm vụ bài học mà thầy, cô giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được nội dung bài học để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất nhan ái: Luôn yêu mến bạn bè, biết giúp đỡ nhau trong học toán để cùng hoàn thành tốt nội dung bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

- Học sinh : Vở, bút, vở nháp và các đồ dùng học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.- Cách tiến hành |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Câu 1: Quy đồng mẫu số các phân số sau:  và  + Câu 2: Phân số nào trong các phân số dưới đây không bằng phân số  ?  A.  B.  C.  D. + Câu 3: Rút gọn các phân số sau = …………….. - GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi+ $\frac{2}{3}$ = $\frac{2 x 5}{3 x 5}$ = $\frac{10}{15}$; $\frac{10}{15}$ và + Trả lời: C+ Trả lời:  = $\frac{8 :4 }{12 :4}$ = $\frac{2}{3}$ - HS lắng nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH** (28p)**Mục tiêu:** Ôn luyện về phân số, hiểu rõ kết quả của phép chia là cách viết khác của PS, hiểu được muốn tìm một PS mới bằng PS đã cho ta có thể nhân hoặc chia cả TS và MS của PS đó với một số tự nhiên khác 0, quy đồng MS các PS. |
| **\* Bài 2.** a. - Gọi HS nêu YC- Bài toán yêu cầu làm gì?- YCHS làm bài vào vở.- GV mời HS nêu kết quả.- GV mời HS nhận xét b. - Gọi HS nêu YC- Bài toán yêu cầu làm gì?- YCHS làm bài vào vở.- GV mời HS nêu kết quả.- GV mời HS nhận xét - GV hỏi: Em có nhận xét gì về mối quan hệ giữa phép chia và phân số?c. - Gọi HS nêu YC- Bài toán yêu cầu làm gì?- YCHS làm bài vào vở.- GV mời HS nêu kết quả.- GV mời HS nhận xét- GV hỏi: Để đưa một số tự nhiên bất kì về dạng phân số ta cần làm gì? **\*Bài 3**. a. - Gọi HS nêu YC- Bài toán yêu cầu làm gì?- Để tìm được phân số mới bằng phân số đã cho em cần làm gì?- YCHS làm bài vào vở- GV mời HS lên bảng trình bày cách làm.- GV mời HS nhận xét.- GV nhận xétb. - Gọi HS nêu YC- Bài toán yêu cầu làm gì?- Để rút gọn phân số đã cho em cần làm gì?- YCHS làm bài vào vở- GV mời HS lên bảng trình bày cách làm.- GV mời HS nhận xét.- GV nhận xét**\* Bài 4.**- Gọi HS đọc yêu cầu.- Bài toán yêu cầu làm gì?- Em có nhận xét gì về cặp phân số đã cho?- Nêu cách quy đồng 2 PS khác mẫu số- GV yêu cầu HS thực hiện quy đồng.- GV và HS nhận xét.  | - HS nêu yêu cầu.- Bài toán yêu cầu viết và đọc PS- HS làm bài và trình bày kết quả :$\frac{42}{100}$: Bốn mươi hai phần một trăm.….- HS nhận xét, chữa bài.- HS nêu yêu cầu.- Bài toán yêu cầu viết thương của phép chia dưới dạng PS.- HS làm bài và trình bày kết quả.- HS nhận xét, chữa bài- HS chia sẻ.- HS nêu yêu cầu.- Bài toán yêu cầu viết các số tự nhiên thành PS.- HS làm bài và trình bày kết quả.- HS nhận xét, chữa bài- HS chia sẻ.- HS đọc yêu cầu- Bài toán yêu cầu tìm 2 PS bằng phân số đã cho- Ta tiến hành nhân cả tử và mẫu của phân số ban đầu với một số khác 0.- HS làm vở- HS nhận xét, chữa bài.- HS đọc yêu cầu- Bài toán yêu cầu rút gọn PS- Ta tiến hành chia cả tử và mẫu của phân số ban đầu với một số khác 0.- HS làm vở- HS nhận xét, chữa bài.- HS chia sẻ.- HS đọc yêu cầu- Bài toán yêu cầu quy đồng 2 PS- Đây là 2 PS khác mẫu số, mẫu số này có thể chia hết cho mẫu số kia.- HS nêu cách quy đồng 2 PS khác mẫu.- HS làm bài.- HS lắng nghe, chữa bài. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| **Bài 4. Viết các phân số sau thành phân số thập phân:**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.- GV mời cả lớp suy nghĩ và tìm hiểu.- GV mời HS trả lời.- GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét, tuyên dương.- Cho HS rút ra KL: Nhân hoặc chia cả tử số và mẫu số của các phân số đã cho với một số thích hợp để được phân số có mẫu số là 10; 100; 1 000, …- GV nhận xét tiết học.- Dặn dò bài về nhà. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.- Lớp làm việc cá nhân.- HS trả lời: $\frac{66}{60}$ = $\frac{66:10}{60 :10}$ = $\frac{6}{10}$$\frac{27}{300}$ = $\frac{27:3}{300: 3}$ = $\frac{9}{100}$$\frac{3}{4}$ = $\frac{3 x 25 }{4 x 25}$ = $\frac{75}{100}$$\frac{31}{125}$ = $\frac{31 x 8}{125 x 8}$ = $\frac{248}{1000}$ |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………...